

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê chuẩn dự toán ngân sách,
phân bổ nhiệm vụ thu – chi ngân sách năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CÀN
KHÓA IX – KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu – chi ngân sách năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2018,

Xét Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Càn về việc giao dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2018; Báo cáo thẩm tra, thuyết trình của các Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu - chi ngân sách huyện, xã, thị trấn năm 2018, cụ thể như sau:

I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC: 379.610 triệu đồng

1. Thu NSNN trên địa bàn: 37.500 triệu đồng, trong đó: Thu xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực giao thông, ngân sách trung ương hưởng 2.200 triệu đồng.

2. Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 342.110 triệu đồng.

II. THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP: 377.410 triệu đồng

1. Thu ngân sách trên địa bàn: 35.300 triệu đồng.

2. Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 342.110 triệu đồng.

*** Phân cấp nguồn thu:**

- Dự kiến phân bổ số thu ngân sách Nhà nước cho các xã - thị trấn theo nguồn thu có được trên địa bàn và khả năng thu của địa phương, phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế nhằm khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh, tích cực khai thác mọi nguồn thu theo đúng các Luật thuế và chế độ thu hiện hành nhằm đảm bảo chủ động trong thực hiện nhiệm vụ được giao, tăng cường nguồn lực cho ngân sách các xã - thị trấn.

- Mọi nguồn thu khi thực hiện phải được phản ánh đầy đủ trong ngân sách Nhà nước kể cả các khoản ghi thu, ghi chi, các khoản huy động, đóng góp tự nguyện...

- Nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính được đưa vào cân đối ngân sách năm 2018.

- Thu phí, lệ phí nộp 100% vào ngân sách nhà nước, cấp nào thu cấp đó hưởng 100%.

- Số bổ sung cân đối từ ngân sách huyện cho ngân sách xã, thị trấn năm 2018 được xác định trên cơ sở dự toán chi cân đối năm 2018, sau khi trừ đi số thu ngân sách xã, thị trấn được hưởng theo quy định.

III. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2018 được phân bổ trong tổng mức Tỉnh giao trên cơ sở định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 và giai đoạn 2017-2020 của HĐND tỉnh Trà Vinh. Định mức phân bổ chi thường xuyên (tính theo mức lương cơ sở 1.300.000 đồng/tháng).

*** Tổng chi NSDP năm 2018: 377.410 triệu đồng**, tăng 10,66 % so với dự toán HĐND huyện giao năm 2017, bao gồm:

1. Chi ngân sách huyện: 304.410 triệu đồng.

1.1. Chi đầu tư phát triển: 33.170 triệu đồng.

Tăng 52,79 % so với dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao năm 2017.

Trong đó:

- Chi đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương: 13.870 triệu đồng.

+ Chi đầu tư XDCB theo NQ số 15/2015/NQ-HĐND: 13.870 triệu đồng.

- Chi đầu tư XDCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 1.800 triệu đồng.

+ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền SDD (40%): 800 triệu đồng.

+ Chi trích lập quỹ phát triển đất (30%): 600 triệu đồng.

+ Đầu tư công trình xã hội hóa (20%): 400 triệu đồng.

- Chi đầu tư từ nguồn Xổ số kiến thiết:	17.500 triệu đồng.
+ Hỗ trợ san lấp mặt bằng, nâng cấp, sửa chữa nhỏ các trường học đạt chuẩn quốc gia	4.000 triệu đồng.
+ Hỗ trợ thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông nông thôn	5.000 triệu đồng.
+ Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới	8.500 triệu đồng

Chi đầu tư phát triển tăng 52,79% so với dự toán năm 2017 là do năm 2018 Tỉnh bổ sung có mục tiêu cho huyện từ nguồn xổ số kiến thiết 8,5 tỷ đồng để phục vụ xây dựng huyện nông thôn mới; 1 tỷ đồng để san lấp mặt bằng, nâng cấp, sửa chữa nhỏ các trường học đạt chuẩn quốc gia và 2,5 tỷ đồng hỗ trợ thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông nông thôn.

1.2. Chi thường xuyên: 265.120 triệu đồng.

1.2.1. Chi sự nghiệp kinh tế: 21.765 triệu đồng, tăng 2,22% so với dự toán 2017.

1.2.2. Chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo – dạy nghề: 176.283 triệu đồng, tăng 5,62% so với dự toán năm 2017.

- Chi sự nghiệp giáo dục: 171.216 triệu đồng, tăng 5,71% so với dự toán năm 2017.

- Chi sự nghiệp đào tạo: 2.392 triệu đồng, tăng 2,97 % so với dự toán 2017.

- Chi sự nghiệp dạy nghề: 2.675 triệu đồng, tăng 2,5% so với dự toán 2017.

1.2.3. Chi sự nghiệp văn hóa – thông tin – thể thao: 1.944 triệu đồng, tăng 5,3% so với dự toán 2017.

1.2.4. Chi sự nghiệp truyền thanh: 1.074 triệu đồng, tăng 14,74% so với dự toán 2017.

1.2.5. Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 19.171 triệu đồng, tăng 60,43 % so với dự toán 2017, do năm 2018 tỉnh cấp bổ sung thêm kinh phí thực hiện Nghị định 136/2013/NĐ-CP 5.332 triệu đồng.

1.2.6. Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 129 triệu đồng, không tăng so với dự toán 2017.

1.2.7. Chi quản lý hành chính: 28.683 triệu đồng, tăng 0,53% so với dự toán 2017.

1.2.8. Chi An ninh – Quốc phòng: 2.288 triệu đồng, tăng 91,82% so với dự toán 2017.

- Chi An ninh: 1.391 triệu đồng, tăng 271,93% so với dự toán 2017, do năm 2018 tỉnh cấp bổ sung kinh phí thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông 956 triệu đồng.

- Chi quốc phòng: 898 triệu đồng, tăng 8,98% so với dự toán 2017.

1.2.9. Chi sự nghiệp môi trường: 1.016 triệu đồng, không tăng so với dự toán 2017.

1.2.10. Chi mua sắm, nâng cấp, sửa chữa tài sản: 700 triệu đồng, giảm 30% so với dự toán 2017.

1.2.11. Chi khác: 1.440 triệu đồng, giảm 34,55% so với dự toán 2017 (trong đó: kinh phí ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay nước sạch vệ sinh môi trường 400 triệu đồng).

1.2.12. Kinh phí hỗ trợ khuyến khích Hợp tác xã: 958 triệu đồng.

1.2.13. Hỗ trợ hộ nghèo theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg: 733 triệu đồng.

1.2.14. Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách: 1.637 triệu đồng.

1.2.15. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các Hội đặc thù: 601 triệu đồng.

1.2.16. 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2018 để thực hiện cải cách tiền lương: 5.278 triệu đồng, tăng 2,76% so với dự toán năm 2017.

1.2.17. 50% tăng thu dự toán năm 2018 so dự toán năm 2017 để thực hiện cải cách tiền lương: 1.420 triệu đồng.

1.3. Dự phòng ngân sách huyện: 6.120 triệu đồng, chiếm 2,01% trên tổng chi ngân sách huyện.

2. Chi ngân sách các xã, thị trấn: 73.000 triệu đồng, tăng 1,8% so với dự toán 2017, trong đó dự phòng ngân sách xã 1.474 triệu đồng, chiếm 2,02% trên tổng chi ngân sách xã, thị trấn, cụ thể như sau:

+ Thị trấn Tiểu Cần:	6.751 triệu đồng, tăng 15,05% so dự toán 2017
+ Thị trấn Cầu Quan:	5.943 triệu đồng, tăng 13,39% so dự toán 2017
+ Xã Phú Cần:	7.235 triệu đồng, tăng 60,07% so dự toán 2017
+ Xã Hiếu Từ:	5.985 triệu đồng, giảm 14,16% so dự toán 2017
+ Xã Hiếu Trung:	5.888 triệu đồng, tăng 0,58% so dự toán 2017
+ Xã Long Thới:	6.089 triệu đồng, giảm 21,07% so dự toán 2017
+ Xã Hùng Hòa:	6.652 triệu đồng, giảm 10,56 % so dự toán 2017
+ Xã Tân Hùng:	6.437 triệu đồng, tăng 2,86% so dự toán 2017
+ Xã Tập Ngãi:	7.826 triệu đồng, tăng 54,27% so dự toán 2017
+ Xã Ngãi Hùng:	7.110 triệu đồng, giảm 12,35% so dự toán 2017
+ Xã Tân Hòa:	7.084 triệu đồng, giảm 18,11% so dự toán 2017

(Chi tiết các khoản thu, chi ngân sách kèm theo Phụ lục, Tờ trình số 164/TTr-UBND, ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần)

Điều 2. Để đảm bảo việc điều hành ngân sách được kịp thời, HĐND huyện ủy quyền cho Thường trực HĐND huyện xem xét cho ý kiến bằng văn bản đối

với các đề nghị của UBND huyện về điều chỉnh đối tượng chi, đơn vị dự toán cùng cấp ngân sách nhưng không làm thay đổi tổng dự toán ngân sách trong năm tài chính của ngân sách huyện và chi bổ sung kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí thực hiện các chế độ chính sách do Trung ương, tỉnh bổ sung. UBND huyện tổng hợp và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân huyện căn cứ chỉ tiêu nêu trên phân bổ cụ thể các khoản thu, chi ngân sách cho các ngành, địa phương và giữ lại quỹ dự phòng theo quy định; đồng thời có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ, tổ chức thực hiện đúng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra giúp HĐND huyện giám sát việc phân bổ và tổ chức thực hiện tốt việc thu, chi ngân sách trên địa bàn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- TT HU, TT HĐND huyện;
- UBND, UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các ngành có liên quan;
- TT HĐND các xã, thị trấn;
- LĐVP, NC các khối;
- Lưu: VT.


CHỦ TỊCH
Bùi Thiết Côn